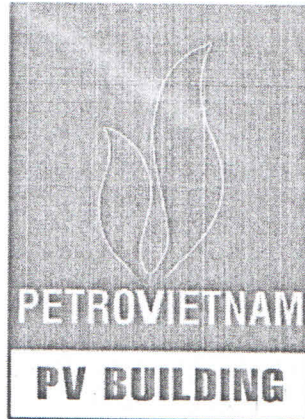




TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
(PV BUILDING)

Quảng Ngãi, tháng 05 năm 2014

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản bổ sung, sửa đổi và hướng dẫn thi hành liên quan;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (sau đây viết tắt là Công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/3/2009; bổ sung, sửa đổi ngày 25/4/2012,

Chúng tôi, đại diện cổ đông pháp nhân và đại diện nhóm cổ đông cá nhân của Công ty cùng chấp thuận sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với nội dung sau đây:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa các từ ngữ và các quy định chung

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “Tập đoàn” là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
 - b. “Vốn Điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông góp được quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
 - c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 và các bổ sung, sửa đổi liên quan;
 - d. “Người quản lý Công ty” là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng;
 - e. “Những người có liên quan” là bất kỳ cá nhân, tổ chức nào được quy định trong Khoản 17, Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
 - f. “Đơn vị thành viên” là các chi nhánh, đơn vị trực thuộc do Công ty quyết định thành lập, đầu tư 100% vốn hoặc góp vốn chiếm tỷ lệ trên 50% vốn Điều lệ hoặc do Công ty giữ quyền chi phối;
 - g. “BSR” là tên viết tắt của Công ty TNHH MTV Lọc - Hóa dầu Bình Sơn;
 - h. “NKCT” là viết tắt tên của Nhà khách Cẩm Thành thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi.
2. Các tiêu đề (“Chương”, “Điều” của Điều lệ này) nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và hiểu nội dung, không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ.
3. Các từ hoặc thuật ngữ trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có ý nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**
Tên tiếng Anh: **PETROVIETNAM BUILDING AND COMMERCIAL JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt: **PV BUILDING**



2. Trụ sở: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 055 3 612 468 Fax: 055 3 612 469 Website: pvbuilding.com.vn

3. Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí là Công ty cổ phần được thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Công ty có tư cách pháp nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan.

4. Biểu trưng (logo) : Theo quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

5. Công ty có quyền phát hành chứng khoán để huy động vốn.

6. Các cổ đông của Công ty chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

7. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

8. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi cho phép của pháp luật.

9. Công ty có thời gian hoạt động vô thời hạn, trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 58 của Điều lệ này.

10. Công ty là đơn vị trong hệ thống Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh:

Xây dựng nhà các loại;

Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

Buôn bán nhiên liệu rắn lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Chi tiết:

- Kinh doanh khí hóa lỏng LPG;

- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;

- Mua bán khí CO₂ hóa lỏng.

Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;

Điều hành tour du lịch ;

Đại lý du lịch;

Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch ;

Bán buôn đồ uống;

Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;

Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;

Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu; Chi tiết:

- Mua, bán bã sắn;

- Mua, bán xỉ than;

- Mua, bán xơ sợi;

- Mua bán hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);

- Mua bán hạt nhựa;

- Mua bán tủ kệ sắt các loại;

- Mua bán các loại bao bì sản xuất từ nhựa tổng hợp;

3004
CÔNG
CỔ P
NH
THƯ
ĐẦU
V. T.

- Mua bán nguyên vật liệu dùng cho sản xuất và in bao bì các loại (chất dẻo nguyên sinh, bột giấy, giấy).
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ tre nứa) và động vật sống; Chi tiết: Bán buôn nông sản nguyên liệu;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bán buôn, bán lẻ sách báo tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá; Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chi tiết:
- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Chi tiết: Kinh doanh khách sạn.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ khác; Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách.
- Hoàn thiện xây dựng công trình; Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình.
- Sản xuất sản phẩm từ plastic; Chi tiết: Sản xuất bao bì từ nhựa tổng hợp.
- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Sản xuất Ethyl acetate.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tét bện; Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ ;
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì; Chi tiết: Sản xuất bao bì từ giấy Kraft.
- In ấn; Chi tiết: In ấn trên sản phẩm bao bì.
- Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị, các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng công cộng;
- Cung cấp, quản lý các dịch vụ nhà ở cao tầng: giữ gìn vệ sinh, trật tự, dịch vụ điện, nước, trông giữ xe đạp, xe máy;
- Vận hành bảo trì thang máy, sửa chữa duy tu các công trình, quản lý khu công cộng trong nhà chung cư; khai thác dịch vụ kiốt;
- Dịch vụ vệ sinh môi trường: thu gom và vận chuyển rác thải, chất thải rắn;
- Vận hành khai thác và xử lý chế biến các chất thải đô thị;
- Quản lý, chăm sóc vườn hoa thảm cỏ, công viên cây xanh, cây xanh đường phố;
- Quản lý khai thác dịch vụ thể thao: Tennis, cầu lông, bóng bàn, bida, bể bơi nước nóng, nước lạnh, thể dục thẩm mỹ, thể hình, vui chơi mặt nước và các trò chơi khác trong công viên, sân bãi, bơi thuyền, công viên nước, câu cá giải trí;
- Khai thác dịch vụ sân bãi đỗ xe tại các đô thị;
- Đại lý xăng dầu;

Khai thác và quản lý các dịch vụ văn phòng: cung cấp các dịch vụ bảo vệ trong các dự án đầu tư nhà ở và khu đô thị;

Kinh doanh các dịch vụ vận chuyển khách và hàng hoá bằng đường bộ;

Tổ chức sự kiện

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- Huy động và sử dụng vốn của các cổ đông để sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá các nguồn lợi nhuận có thể có được của Công ty; đảm bảo lợi ích của các cổ đông;
- Cải thiện Điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập của người lao động ;
- Khai thác, sử dụng tối đa và duy trì các dịch vụ thế mạnh của các Cổ đông sáng lập Công ty;
- Đóng góp cho ngân sách Nhà nước;

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các cổ đông sáng lập được Công ty ưu tiên sử dụng các sản phẩm, hàng hóa và tham gia cung cấp các dịch vụ theo hình thức chỉ định thầu, theo nguyên tắc chất lượng và giá cả cạnh tranh.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ PHIẾU

Điều 5. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vào ngày thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, vốn Điều lệ của Công ty là 175.222.840.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

2. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 17.522.284 cổ phần (Mười bảy triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi bốn cổ phần), mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

3. Công ty có thể tăng vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua sửa đổi Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông sáng lập được quy định tại Điều 84 Luật Doanh nghiệp.

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Danh sách cổ đông:

a. Công ty TNHH MTV Lọc – Hóa dầu Bình Sơn:

Địa chỉ: 208 Đại lộ Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Giấy ĐKDN số 4300378569.

Số cổ phần: 16.914.284 – Loại cổ phần: Phổ thông – Trị giá: Một trăm sáu mươi chín tỷ, một trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng.

- b. Nhà khách Cẩm Thành thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi
Địa chỉ: 118 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Quyết định thành lập số: 1085-QĐ/TU
Số cổ phần: 550.000 – Loại cổ phần: Phổ thông – Trị giá: Năm tỷ, năm trăm triệu đồng.
- c. Nhóm cổ đông cá nhân
Số cổ phần: 58.000 – Loại cổ phần: Phổ thông – Trị giá: Năm trăm tám mươi triệu đồng.

7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các Điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các Điều kiện thuận lợi hơn so với những Điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng chỉ cổ phiếu có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Điều 85 của Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo Điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.
4. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp bằng chứng chỉ cổ phiếu mới với Điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác:

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần:

1. Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông cho nhau, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, việc chuyển nhượng này thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Doanh nghiệp.

2. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ cổ phần của cổ đông sáng lập được quy định tại khoản 1 Điều này. Khi Công ty trở thành công ty đại chúng cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Cổ phần chưa thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần.

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và quy định việc thu hồi cổ phần nếu không thanh toán theo đúng yêu cầu.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu tại khoản 1 Điều này không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi theo những Điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (không vượt quá mức lãi vay của Ngân hàng) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban Kiểm soát;
- d. Ban Giám đốc.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu và chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty theo phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Những người đại diện nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham gia và phát biểu tại các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức theo mức quy định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ cổ phần loại khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong trường hợp quy định tại Điều 90 của Luật Doanh nghiệp;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 3% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát với số lượng tương ứng quy định tại Khoản 3 Điều 24 và Khoản 1 Điều 36 Điều lệ này.

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo qui định tại Khoản 3 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét và trích lục số biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;

d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, Điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản, phải có họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông và cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông và cổ tức, số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;
3. Thanh toán tiền số cổ phần đã cam kết mua theo quy định;
4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần cổ đông ra khỏi Công ty với mọi hình thức trừ trường hợp của Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần;
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây :
 - a. Vi phạm pháp luật ;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức cá nhân khác ;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn Điều lệ đã bị mất một nửa.
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có văn bản yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội phải ghi rõ lý do và mục đích cuộc họp và có chữ ký của các cổ đông liên quan trên một văn bản hoặc được lập thành nhiều bản có nội dung như nhau trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cá nhân liên quan;
 - e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.



4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh hoặc nhận được các yêu cầu theo quy định tại Điểm c, Điểm d, Điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội Đồng cổ đông theo quy định khoản 5 Điều 97 Luật doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 97 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội Đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Trong trường hợp Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát không triệu tập Đại hội Đồng cổ đông theo quy định thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường mọi thiệt hại phát sinh.

e. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội Đồng cổ đông phải được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham gia Đại hội Đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Các báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;

e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

f. Mức phụ cấp kiêm nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và không trái với quy định của cấp thẩm quyền;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần; việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

1. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 50% trở lên so với tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Giám đốc;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty, ký kết hợp đồng hoặc ủy quyền, phân cấp việc ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn Vốn Điều lệ của Công ty;

q. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng ;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó; trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán khi Công ty trở thành công ty đại chúng;

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản và phải có chữ ký theo quy định sau:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền;

b. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký người đại diện theo pháp luật, con dấu của tổ chức và chữ ký của người được ủy quyền;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp;

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó đã đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại bốn mươi tám (48) giờ.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 97% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các Điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn

đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội Đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội Đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập hoặc được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ Điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội Đồng cổ đông, chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội Đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không

được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho người có thẩm quyền của Công ty theo quy định ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội Đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 1% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
- c. Vấn đề đề xuất không phụ thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội Đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện người được ủy quyền tại Đại hội Đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội Đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội Đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội Đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho 100% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng bốn mươi lăm phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội triệu tập lại được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 97% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội Đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội Đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có thể thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và

tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi kết thúc biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của kiểm phiếu do Đại hội quyết định nhưng không quá bảy người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc Đại hội do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết cao nhất đang có mặt sẽ làm Chủ tọa Đại hội.

Trường hợp khác người ký tên triệu tập Đại hội đồng cổ đông Điều khiển Đại hội bầu Chủ tọa Đại hội trong số những cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội Đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết để tiến hành Đại hội mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

(a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội.

(b) Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp.

(c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp từ Đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này hoặc không được số cổ đông dự Đại hội đủ số lượng đại diện để tiến hành Đại hội đồng ý, Đại hội sẽ bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế Chủ tọa Điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để Điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo Điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội Đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó, được hiểu là “Địa điểm chính của đại hội”.

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội Đồng cổ đông ít nhất hơn một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20 các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 97% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi và thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 50% Vốn Điều lệ của Công ty chỉ được thông qua khi có từ 97% trở lên tổng số phiếu bầu của cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải xác nhận thông tin đảm bảo

việc các cổ đông đã nhận được Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình trong một thời gian hợp lý (ít nhất 05 ngày trước ngày hết hạn nhận Phiếu lấy ý kiến) để xem xét biểu quyết.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện cổ đông. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến sẽ do Hội đồng quản trị quy định tính hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nếu được ít nhất 97% tổng số phiếu có quyền biểu quyết chấp thuận.



Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi chép thành biên bản; Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có nội dung theo quy định tại Điều 106 Luật Doanh nghiệp.

Người chủ trì Đại hội Đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội Đồng cổ đông kết thúc.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội Đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội Đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội Đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
2. Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị

1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người, trong đó 02 người do BSR đề cử, 01 người do Nhà khách Cẩm Thành thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi đề cử. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 02 thành viên thường trú tại Việt Nam. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không Điều hành phải chiếm ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội Đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng phù hợp với quy định của pháp luật chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo Quyết định của Đại hội Đồng cổ đông;
5. Trường hợp các thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì thời hạn của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
6. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội Đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc ủy quyền; quyết định kế hoạch đột xuất trong năm của Công ty;
 - b. Quyết định các dự án đầu tư nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyết định cơ cấu tổ chức, phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty theo đề nghị của Giám đốc Công ty;
 - d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
 - e. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán Trưởng, quyết định mức lương và lợi ích khác của các chức danh này;
 - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - j. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
 - k. Quyết định hoặc phân cấp cho Giám đốc quyết định các dự án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của Công ty khác, bán tài sản của Công ty có giá trị đến 50% Vốn Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật;
 - l. Quyết định hoặc phân cấp cho Giám đốc quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác có giá trị đến 50% Vốn Điều lệ của Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - m. Cử người đại diện phân vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty;
 - n. Quyết định hoặc phân cấp cho Giám đốc Công ty quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu;
 - o. Thông qua các báo cáo tài chính hàng quý; xem xét báo cáo tài chính năm trước khi trình Đại hội đồng cổ đông;
 - p. Quyết định đơn giá tiền lương hoặc quỹ lương kế hoạch, quỹ lương thực hiện hàng năm trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - q. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh do Giám đốc đề nghị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - r. Tổ chức kiểm tra, giám sát Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán Trưởng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - s. Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc Công ty, việc tiếp nhận Doanh nghiệp tự nguyện tham gia liên kết với Công ty;
 - t. Quyết định sử dụng vốn của Công ty để đầu tư thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm 100% vốn Điều lệ nhưng không vượt quá mức vốn đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông;
 - u. Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các Công ty con của Công ty;
 - c. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, mua Công ty và liên doanh) trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội Đồng cổ đông phê chuẩn;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện của Công ty và Luật sư bảo vệ quyền lợi của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

- f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh có giá trị không vượt quá 20% giá trị đầu tư theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần với những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm tài sản, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- l. Thông qua đề xuất Lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông;
- m. Thông qua đề Giám đốc quyết định:
- + Ký kết các Hợp đồng thỏa thuận hợp tác, các hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp của Hội đồng quản trị;
 - + Bảo lãnh cho mỗi khoản vay của các Công ty con có giá trị trên mức vốn Điều lệ của Công ty xin bảo lãnh để thực hiện dự án đầu tư đã được duyệt hoặc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh theo Hợp đồng đã ký kết;
 - + Góp vốn để thành lập mới Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo phân cấp của Hội đồng quản trị Công ty;
 - + Các hợp đồng thuê, cho thuê, vay, cho vay có giá trị trên mức vốn Điều lệ của các Công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn Điều lệ theo phân cấp của Hội đồng quản trị Công ty;
 - + Bổ nhiệm các chức danh quản lý và Điều hành theo phân cấp của Hội đồng quản trị.
- n. Hội đồng quản trị Công ty ban hành quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Giám đốc Công ty, người đại diện phân vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết. Khi chế độ, chính sách của Nhà nước có sự thay đổi hoặc khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thay đổi các nội dung đã phân cấp cho phù hợp.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị.
6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình.
8. Tổng số tiền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ Điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa

492-C
TỶ
LÊN
3 MẠI
TỈ
UANG

hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn một trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội Đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội Đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

5. Thay mặt Hội đồng quản trị ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho Công ty; quản lý Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định chương trình, nội dung họp và tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

7. Thay mặt Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho các thành viên khác của Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

8. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; có quyền đình chỉ các quyết định của Giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

9. Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư có quy mô thuộc quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của Công ty để trình Hội đồng quản trị.

10. Các quyền khác theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị và Điều lệ này.

11. Có thể ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt.

*GAI * **

Điều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định thành viên thay thế là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định thành viên thay thế không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định thành viên thay thế không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội Đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đó bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:



- a. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d. Trưởng Ban hoặc 02 thành viên Ban Kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty liên quan đến việc trì hoãn này; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 28 có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị sau 15 ngày làm việc kể từ ngày đề nghị mà không được Chủ tịch Hội đồng quản trị chấp nhận.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa điểm phù hợp theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có đủ số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế tham dự; cụ thể do Hội đồng quản trị thống nhất quy định.

9. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các Hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;



d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong trường hợp đó.

10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch dự kiến ký kết hoặc đã được ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này; hoặc có thể công khai Điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp chấp thuận; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có người nắm giữ số cổ phần phổ thông hoặc có tỷ lệ đại diện vốn cao hơn.

12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những điểm khác nhau với Điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị thông qua cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản: căn cứ vào biên bản cuộc họp hoặc kết quả kiểm phiếu Phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị, Chủ tịch thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các nghị quyết hoặc quyết định.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên, những biên bản đó phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra.

0042
ĐỒNG
PH
NHÀ
HƯỚNG
ĐU KI
T. Q

16. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

17. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Kế toán Trưởng, cán bộ quản lý trong Công ty, cán bộ quản lý trong các Công ty con do Công ty chi phối, người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác.

18. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, kể cả tiền lương, phụ cấp được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty.

19. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài Công ty trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền, chi phí lấy ý kiến được quy định tại Quy chế quản lý tài chính đối với Công ty.

CHƯƠNG VIII GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một số Phó Giám đốc và một Kế toán Trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30. Cán bộ quản lý.

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các Điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở quy định của cấp thẩm quyền; hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng theo quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các Điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội Đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực

hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ:

Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau :

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội Đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội Đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các Điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển của Công ty; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề do Công ty kinh doanh, kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty; kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh trong Công ty, các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề án tổ chức, quản lý, dự thảo Điều lệ; sửa đổi Điều lệ Công ty, dự thảo quy chế tài chính của Công ty, các quy chế quy định quản lý nội bộ của Công ty, xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn và định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, đơn giá sản phẩm, chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các đề án, dự án khác;

e. Trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định: các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định các nội dung nêu tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ này sau khi được Hội đồng quản trị thông qua; thực hiện ủy quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 4 Điều 25 Điều lệ này;

g. Quyết định các dự án đầu tư, bán tài sản của Công ty theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật;

h. Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật;

i. Quyết định phương án sử dụng vốn, tài sản của Công ty để góp vốn, mua cổ phần của các Công ty trong nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị;

j. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh theo phân cấp của Hội đồng quản trị;

k. Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác;

l. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc;

m. Cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, Giám đốc cán bộ, công nhân viên, người lao động của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập.

giải quyết việc riêng, tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với Công ty, ủy quyền cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Giám đốc của các Công ty con, đơn vị trực thuộc Công ty cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình;

n. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu kỳ và các hoạt động hàng ngày, kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Công ty, công tác kiểm toán, thanh tra bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

o. Ký kết các hợp đồng dân sự, kinh tế của Công ty. Đối với các hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp cho Giám đốc quy định tại các khoản 3d, 3e, 3f, 3g. Điều này thì Giám đốc chỉ được ký kết sau khi có nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản trị;

p. Báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

q. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

r. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các đơn vị thành viên theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị;

s. Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

t. Vào ngày 30 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;

u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty;

v. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật;

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội Đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội Đồng cổ đông tiếp theo gần nhất;

6. Giám đốc bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a. Để Công ty lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của Hội

đồng quản trị; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

b. Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c. Không hoàn thành các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao; vi phạm nhiều lần nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Công ty;

d. Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác: báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty;

e. Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

f. Bị toà án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

7. Giám đốc được thay thế các trường hợp sau:

a. Tự nguyện xin từ chức và được cấp thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b. Khi có quyết định Điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bổ trí công việc khác.

Điều 32. Thư ký Công ty.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những Điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, cho thôi Thư ký Công ty khi cần thiết, nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành.

Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Tham mưu tổ chức các cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu;

b. Ghi chép biên bản các cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; soạn thảo văn bản của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu;

d. Cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát yêu cầu.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 33. Trách nhiệm căn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý.

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên của tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ căn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.



Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội Đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý hoặc người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không cho phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

3004
CÔNG
Ổ PH
NH
THUON
IỀU K
W T.C

Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do những hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã, đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) hoặc đã, đang làm theo yêu cầu của Công ty (công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với Điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

**CHƯƠNG X
BAN KIỂM SOÁT**

Điều 36. Thành viên Ban Kiểm soát.

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là ba (03) thành viên; trong đó BSR giới thiệu 01 người, Nhà khách Cẩm Thành thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi giới thiệu 01 người, nhóm cổ đông cá nhân giới thiệu 01 người. Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát cử một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban Kiểm soát;
- b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách là thành viên trong các trường hợp:

2949
 I TY
 H AN
 A
 IG MA
 HI
 U AN

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục và trong thời gian này Ban Kiểm soát đã phán quyết rằng chức vụ người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát.

1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp với công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp và trung thực trong quản lý, Điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Công ty và các Công ty con do Công ty đầu tư toàn bộ vốn Điều lệ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- e. Kịp thời phát hiện và trình Hội đồng quản trị về những hoạt động không bình thường, trái với quy định về quản trị doanh nghiệp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong Công ty và các Công ty con do Công ty đầu tư toàn bộ vốn Điều lệ;
- f. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- g. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như một vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- h. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- i. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- j. Xem xét những kết quả Điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.



3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban Kiểm soát sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền Điều tra sổ sách và hồ sơ.

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.3 và Điều 36.d của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty, danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với Điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với Điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Điều lệ này được công bố trên website của Công ty (nếu có).

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

Điều 39. Công nhân viên, tổ chức chính trị và đoàn thể

1. Giám đốc Công ty xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các quy chế: tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ; trả lương; thi đua khen thưởng.

2. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng, tạo Điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Giám đốc Công ty ban hành Nội quy lao động sau khi đã tham khảo ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn Công ty.

CHƯƠNG XIII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 40. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty theo tỷ lệ do Đại hội cổ đông quyết định.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng.

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng tại nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43. Trích lập quỹ

1. Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế của mình để trích lập các quỹ theo tỷ lệ sau:
 - a. Quỹ dự trữ để bổ sung vốn Điều lệ, khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng (10%) vốn Điều lệ của Công ty.
 - b. 5% Quỹ khen thưởng;
 - c. 5% Quỹ phúc lợi;
 - d. 10% Quỹ phát triển sản xuất.
2. Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Điều 44. Năm tài khóa

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đến ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 45. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài Chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của cơ quan có thẩm quyền, báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi

năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho các cơ quan có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các Công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi đến các cổ đông. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty được công bố trên website Công ty (nếu có).

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 47. Công bố thông tin và báo cáo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 48. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những Điều khoản và Điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo tài chính sẽ phải được đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên

2945
G TY
H AN
A
NG M
KH I
QU AN

quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII
QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT
VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT

Mục 1

QUẢN LÝ VỐN DO CÔNG TY ĐẦU TƯ Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 49. Vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của Công ty được Công ty đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác.
2. Vốn từ ngân sách nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho Công ty quản lý.
3. Vốn do Công ty vay để đầu tư.
4. Lợi tức được chia do Công ty đầu tư, góp vốn ở doanh nghiệp khác dùng để tái đầu tư vào doanh nghiệp đó.
5. Các loại vốn khác.

Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ chủ sở hữu đối với các công ty con có cổ phần, vốn góp của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung dưới đây:
 - a. Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của Công ty;
 - b. Quyết định:
 - Cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo ủy quyền, đại diện phần vốn góp của Công ty; giới thiệu họ ứng cử vào Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên trong các công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;
 - Quyết định khen thưởng, kỷ luật, mức phụ cấp trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn góp của Công ty tham gia Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên của các công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty;
 - Quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với người đại diện phần vốn góp, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật.
 - c. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các Công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty:
 - Định hướng Công ty thực hiện mục tiêu do Công ty giao và kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty;
 - Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác về Công ty có vốn góp của Công ty;

- Báo cáo những vấn đề quan trọng của Công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty để xin ý kiến chỉ đạo trước khi biểu quyết;

- Báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp, thị trường, bí quyết công nghệ để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty.

d. Giải quyết những kiến nghị của người đại diện phần vốn của Công ty ở doanh nghiệp khác;

đ. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do Công ty quyết định sử dụng để phục vụ các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Trường hợp tổ chức lại Công ty thì việc quản lý phần vốn góp này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

e. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của Công ty và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của Công ty;

g. Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

Điều 51. Tiêu chuẩn và Điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và Điều kiện sau:

a. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và là người của Công ty;

b. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ;

c. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;

d. Có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về kinh tế, tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, Công ty ở nước ngoài, phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch;

đ. Không phải là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mà người được giao làm người đại diện phần vốn góp;

e. Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mà người đó được cử trực tiếp quản lý.

2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, Điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty phải có đủ tiêu chuẩn và Điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, của bên liên doanh trong Công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty. Trong trường hợp Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty khác thì người đại diện phần vốn góp sử dụng quyền chi phối để định hướng Công ty này theo chiến lược, mục tiêu của Công ty.

2. Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của Công ty vào bộ máy quản lý, Điều hành của Công ty nhận vốn góp theo quy định của Điều lệ Công ty và theo hướng dẫn của Công ty.

3. Thực hiện chế độ báo cáo Công ty về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty và hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Công ty.

Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất theo quy định pháp luật.

4. Xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên của Công ty có vốn góp của Công ty về chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm; nhân sự chủ chốt; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chia lợi tức, bán tài sản; huy động vốn có giá trị lớn cần có biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của Công ty tham gia vào Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên Công ty nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do Công ty chỉ định phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất và xin ý kiến về những vấn đề trên trước khi biểu quyết.

5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty tại Công ty mà mình được cử làm đại diện.

Điều 53. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện

1. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác do Công ty chi trả hoặc doanh nghiệp đó chi trả theo quy định trong Điều lệ doanh nghiệp.

2. Người đại diện phần vốn của Công ty ở doanh nghiệp khác không được cùng lúc hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ khác ở cả hai nơi.

CHƯƠNG XVIII CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Điều 54. Tăng, giảm, Điều chỉnh vốn Điều lệ của Công ty

1. Vốn điều lệ của Công ty ghi tại Điều 5 Điều lệ này là vốn của cổ đông tại thời điểm hiện tại.

2. Trong quá trình hoạt động, vốn Điều lệ có thể tăng lên do:

a. Lợi nhuận sau thuế của Công ty được bổ sung vào vốn Điều lệ theo qui định của pháp luật;

b. Vốn do chủ sở hữu bổ sung cho Công ty hoặc nguồn khác;

3. Việc Điều chỉnh tăng hay giảm vốn Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

4. Trường hợp tăng hay giảm vốn Điều lệ, Công ty tiến hành Điều chỉnh kịp thời bản cân đối kế toán và làm các thủ tục Điều chỉnh vốn Điều lệ theo qui định của pháp luật.

5. Chủ sở hữu chỉ được rút vốn đã đầu tư vào Công ty trong trường hợp Điều chỉnh giảm vốn Điều lệ nhưng phải đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty. Trường hợp không Điều chỉnh giảm vốn Điều lệ thì chỉ được rút vốn thông qua hình thức chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn của Công ty cho các tổ chức, cá nhân khác.



6. Đối với vốn chủ sở hữu đã cam kết bổ sung cho Công ty thì chủ sở hữu có trách nhiệm đầu tư vốn đủ theo đúng thời hạn đã cam kết. Trường hợp sau hai năm mà không đầu tư đầy đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải Điều chỉnh vốn Điều lệ của Công ty.

Điều 55. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của Công ty

Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành của Công ty thực hiện theo qui định của pháp luật và theo qui chế quản lý tài chính đối với Công ty.

Điều 56. Kế hoạch tài chính, kế toán

1. Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, Giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm kế tiếp. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính hàng năm.

2. Trong thời hạn 90 ngày sau khi kết thúc năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính năm gồm:

a. Báo cáo tài chính Công ty;

b. Báo cáo tài chính của các Công ty con (nếu có) do Công ty chi phối.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm thẩm tra và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, xử lý các khoản lỗ, thực hiện việc công bố, công khai báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, của các Công ty con do Công ty nắm 100% vốn Điều lệ.

4. Công ty tổ chức và chỉ đạo thực hiện:

a. Công tác kiểm toán nội bộ theo qui định của Bộ Tài Chính nhằm phục vụ cho công tác Điều hành của Giám đốc và công tác giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu, của Hội đồng quản trị đối với các đơn vị trực thuộc, các Công ty con và các đơn vị nghiên cứu, đào tạo của Công ty;

b. Kiểm toán bắt buộc theo qui định của pháp luật đối với báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, của các đơn vị trực thuộc, của các Công ty con và báo cáo quyết toán các dự án nhóm A.

5. Công ty thực hiện công khai tài chính theo qui định của Nhà nước.

6. Công ty phải thực hiện công tác kế toán, thống kê theo qui định của pháp luật.

CHƯƠNG XIX

CON DẤU

Điều 57. Con dấu

Công ty có con dấu riêng; việc quản lý và sử dụng con dấu của Công ty thực hiện theo quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG XX

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 58. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Tòa tuyên bố Công ty phá sản theo qui định của pháp luật hiện hành;

b. Giải thể trước thời hạn theo qui định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Các trường hợp khác theo qui định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (Nếu bắt buộc) theo qui định.

Điều 59. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có qui định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo qui định của Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo qui định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 60. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các qui chế hoạt động của mình. Các thành viên của ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và bắt đầu hoạt động. Kể từ thời đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có)
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XXI GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan đến hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông, giữa Cổ đông với Công ty; Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hay cán bộ quản lý.

Các bên liên quan giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải. Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết các tranh chấp không liên quan tới Hội đồng quản trị, thành viên

2949
CÔNG TY
HẠN
Á
VNG MA
CHÍ
QUẢN

Hội đồng quản trị và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố liên quan đến tranh chấp trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay thành viên Hội đồng quản trị, thì Cổ đông đang nắm giữ tỷ lệ cổ phần cao nhất chỉ định nhân sự chủ trì quá trình giải quyết tranh chấp.

3. Trong vòng 6 (sáu) tuần kể từ khi hòa giải không thành hoặc quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có quyền đề nghị trọng tài kinh tế hoặc tòa án kinh tế giải quyết.

CHƯƠNG XXII BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 62. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

- Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ do Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- Những quy định của pháp luật chưa cập nhật vào Điều lệ này hoặc có những qui định mới của pháp luật khác với những Điều khoản của Điều lệ này thì những qui định đó đương nhiên được áp dụng và Điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXIII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 63. Hiệu lực thi hành

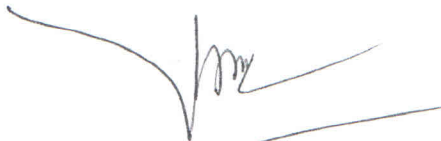
Điều lệ này được tại Đại hội đồng cổ đông Công ty bổ sung, sửa đổi thường ngày 05 tháng 6 năm 2013, các đại diện cổ đông/nhóm cổ đông cùng ký tên chấp thuận.

Bản Điều lệ này gồm 23 Chương 63 Điều, được lập thành 5 bản có giá trị như nhau: 01 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 01 bản lưu trữ tại trụ sở Công ty, 03 bản mỗi cổ đông/nhóm cổ đông giữ 01 bản.

Bản sao của Điều lệ chỉ có giá trị khi thực hiện đúng trình tự quy định của công tác văn thư lưu trữ hiện hành của Công ty và của Nhà nước.

CHỮ KÝ CỦA ĐẠI DIỆN CÁC CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG


NHÀ KHÁCH
CẨM THÀNH


Lê Thị Xí

NHÓM CỔ ĐÔNG
CÁ NHÂN


Lê Xuân Huy

BSR


Trần Đức Hợp